

Số: 10/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 24-25 tháng 02 năm 2018 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (sau đây gọi là Nhà trường). Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ thẩm định gồm Báo cáo tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan. Hội đồng đã nghe đại diện Lãnh đạo Nhà trường báo cáo tóm tắt về Nhà trường; đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài; đại diện Tiểu ban chuyên môn báo cáo thẩm định kết quả đánh giá chất lượng. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận về kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và đã bỏ phiếu thông qua với số phiếu tán thành là 13/15/15.

Căn cứ kết quả thảo luận, bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “Đạt yêu cầu” là 50 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 82%, trong đó, tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá “Đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh, Nhà trường còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ trên Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp của Hội đồng, Hội đồng kiến nghị với Nhà trường 10 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hải

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

*(Kèm theo Nghị quyết số: 10/NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 02 năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
<i>Tiêu chuẩn 1</i>	100% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Đạt
<i>Tiêu chuẩn 2</i>	100% đạt
Tiêu chí 2.1	Đạt
Tiêu chí 2.2	Đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Đạt
Tiêu chí 2.6	Đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
<i>Tiêu chuẩn 3</i>	66,7% đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt
Tiêu chí 3.2	Chưa đạt
Tiêu chí 3.3	Đạt
Tiêu chí 3.4	Đạt
Tiêu chí 3.5	Đạt
Tiêu chí 3.6	Chưa đạt
<i>Tiêu chuẩn 4</i>	85,7 % đạt
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Chưa đạt
Tiêu chí 4.5	Đạt
Tiêu chí 4.6	Đạt
Tiêu chí 4.7	Đạt
<i>Tiêu chuẩn 5</i>	87,5% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt
Tiêu chí 5.3	Đạt
Tiêu chí 5.4	Đạt
Tiêu chí 5.5	Đạt
Tiêu chí 5.6	Đạt
Tiêu chí 5.7	Chưa đạt
Tiêu chí 5.8	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
<i>Tiêu chuẩn 6</i>	88,9% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Đạt
Tiêu chí 6.5	Đạt
Tiêu chí 6.6	Đạt
Tiêu chí 6.7	Đạt
Tiêu chí 6.8	Chưa đạt
Tiêu chí 6.9	Đạt
<i>Tiêu chuẩn 7</i>	71,4% đạt
Tiêu chí 7.1	Đạt
Tiêu chí 7.2	Chưa đạt
Tiêu chí 7.3	Đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Chưa đạt
Tiêu chí 7.6	Đạt
Tiêu chí 7.7	Đạt
<i>Tiêu chuẩn 8</i>	100% đạt
Tiêu chí 8.1	Đạt
Tiêu chí 8.2	Đạt
Tiêu chí 8.3	Đạt
<i>Tiêu chuẩn 9</i>	66,7% đạt
Tiêu chí 9.1	Chưa đạt
Tiêu chí 9.2	Đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chí 9.4	Đạt
Tiêu chí 9.5	Đạt
Tiêu chí 9.6	Đạt
Tiêu chí 9.7	Chưa đạt
Tiêu chí 9.8	Đạt
Tiêu chí 9.9	Chưa đạt
<i>Tiêu chuẩn 10</i>	66,7% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt
Tiêu chí 10.3	Chưa đạt

Phụ lục 2.
Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục
đối với Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

*(Kèm theo Nghị quyết số: 10/NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 02 năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội giai đoạn 2012 - 2016 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Sứ mạng của Nhà trường được xác định phù hợp với chức năng nhiệm vụ, các nguồn lực và định hướng phát triển của Trường, với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của Bộ Tài nguyên và Môi trường, của thành phố Hà Nội và cả nước; cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định hiện hành, được điều chỉnh theo định hướng phát triển; hoạt động của Hội đồng Trường khá ổn định; hệ thống văn bản quản lý khá đầy đủ, cập nhật; các ngành đào tạo khá đa dạng, được thiết kế và rà soát, điều chỉnh tuân thủ quy trình, có nội dung và cấu trúc chương trình khá linh hoạt; các loại hình đào tạo đa dạng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; phương pháp dạy học được chú trọng đổi mới; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ phù hợp với định hướng phát triển của Trường; cán bộ giảng viên được đảm bảo các quyền dân chủ, được tham gia đóng góp ý kiến, giám sát và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Trường, được tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; người học được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định, được hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt; hoạt động khoa học công nghệ đã có những bước phát triển khá nhanh và những đóng góp ban đầu cho phát triển nguồn lực của Trường, cho lĩnh vực tài nguyên và môi trường của đất nước; hoạt động hợp tác quốc tế triển khai đúng quy định, trong những năm gần đây đã có hiệu quả; có đủ phòng học, thực hành thí nghiệm; có các giải pháp phát triển nguồn thu; việc lập dự toán, quản lý tài chính khá công khai, minh bạch, việc phân bổ tài chính đúng quy trình.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây:

(i). Cần xác lập vị trí của Trường trong hệ thống giáo dục đại học khu vực/ quốc tế, làm rõ vai trò dẫn dắt trong đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường đại học trọng điểm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; xác định sứ mạng và mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu chất lượng cao phù hợp với cách mạng công nghiệp 4.0 và nguồn nhân lực các ngành nghề mới, đặc biệt chú ý tới phẩm chất, năng lực, tính thích ứng của người học với thị trường lao động; nghiên cứu điều chỉnh các mục tiêu phát triển phù hợp với yêu cầu của thực tiễn;

(ii). Cần nghiên cứu tái cấu trúc bộ máy theo hướng tinh giản các đơn vị quản lý hành chính, sáp nhập các đơn vị có nhiệm vụ gần nhau, thành lập mới các viện và trung tâm nghiên cứu xuất sắc; đổi mới công tác quản trị đại học theo hướng quản trị sản phẩm đầu ra, chính quy và hiệu quả, nâng cao vai trò của Hội đồng Trường như quy định tại Luật Giáo dục đại học; nâng cao năng lực lập kế hoạch cho đội ngũ cán bộ quản lý. Trong lộ trình tiếp nhận cơ sở mới ở Thanh Hóa cần duy trì và phát triển Trường trên nền tảng đại học, nhất là đối với đội ngũ lãnh đạo, quản lý;

(iii). Cần tham khảo đầy đủ các chương trình đào tạo tiên tiến và ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo đảm bảo đáp ứng được nhu cầu xã hội và tiếp cận được những tiến bộ của khoa học kỹ thuật; lưu ý phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, sau đại học, chương trình liên kết quốc tế tương ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng; rà soát điều chỉnh nội dung chương trình hoặc điều chỉnh tên văn bằng kỹ sư đối với những ngành không thuộc khối kỹ thuật và các chương trình liên thông phù hợp với chương trình tương ứng hệ chính quy; tích cực triển khai các hoạt động tự đánh giá, đánh giá chất lượng đồng cấp tiến tới kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn trong nước, khu vực hoặc quốc tế và có chính sách đầu tư, cải tiến sau đánh giá;

(iv). Cần đầu tư phát triển các hình thức đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến để đáp ứng xu thế tất yếu của giáo dục đại học trong thế kỷ 21; áp dụng khoa học đo lường và đánh giá trong giáo dục để chuẩn hóa quy trình, tăng cường cơ chế giám sát các hoạt động kiểm tra, đánh giá thống nhất giữa các hệ đào tạo để đảm bảo đánh giá đúng năng lực người học; tăng cường công tác cố vấn học tập, phát huy tối đa ưu thế của đào tạo tín chỉ để hỗ trợ hiệu quả cho người học; xây dựng phần mềm đánh giá giảng viên tích hợp với hệ thống quản lý đào tạo;

(v). Cần có chính sách, biện pháp tích cực để thu hút tuyển dụng đội ngũ giảng viên có trình độ cao, tạo môi trường công tác tốt giúp cán bộ gắn bó lâu dài với Trường; có chế độ khuyến khích để tăng đội ngũ cán bộ có học hàm giáo sư, phó giáo sư nhất là cho các ngành đào tạo có thể mạnh, có tính đặc thù; rà soát tỉ lệ sinh viên trên giảng viên ở từng khoa, từng ngành đào tạo để điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh đáp ứng yêu cầu theo quy định;

(vi). Cần sớm thành lập Hội Sinh viên và triển khai các hoạt động của Hội; tăng cường các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống; điều chỉnh tăng kinh phí dành cho học bổng khuyến khích học tập, nghiên cứu khoa học cho người học theo quy định; đánh giá hiệu quả các hoạt động hướng nghiệp, tư vấn việc làm để có biện pháp hỗ trợ người học tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo; hoàn thiện hệ thống khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan và có cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để cải tiến các hoạt động dạy học và chất lượng đào tạo;

(vii). Cần có chính sách và chế độ khuyến khích tương xứng, phù hợp cho nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và liên kết với các doanh nghiệp, ...; tăng cường các đề tài, dự án có tính ứng dụng cho các địa phương, bộ, ngành; nghiên cứu thành lập các nhóm nghiên cứu liên ngành và đầu tư phù hợp để các nhóm có khả năng thực hiện đề tài, dự án quy mô lớn, từ đó làm động lực thúc đẩy hợp tác, phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng đào tạo và sản phẩm khoa học; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai thực hiện đánh giá để có căn cứ cải tiến, tăng hiệu quả của các hoạt động;

(viii). Cần lựa chọn các đối tác khả thi để xây dựng các chương trình liên kết đào tạo, trao đổi học thuật, trao đổi học giả nước ngoài; đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu; tăng cường năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ giảng viên để đủ khả năng hội nhập; tăng cường kiểm tra và giám sát, đánh giá hiệu quả của các chuyến công tác, học tập ở nước ngoài và sớm có quy chế kiểm soát việc báo cáo của cán bộ sau các chuyến công tác, học tập;

(ix). Cần xây dựng kế hoạch triển khai tổng thể, phát triển hạ tầng cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống thông tin, thư viện; huy động nguồn lực để tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống phòng học, phòng làm việc, phòng thực hành, thí nghiệm, ký túc xá, ...; cải tiến chất lượng hệ thống tin học, phần mềm quản lý đào tạo, hệ thống thư viện; bổ sung, cập nhật đầy

đủ hệ thống giáo trình, tài liệu đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các ngành đào tạo; có giải pháp đảm bảo môi trường cảnh quan và cây xanh, vấn đề quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, xử lý chất thải lỏng từ các thực hành thí nghiệm và vấn đề thoát hiểm, an toàn tài sản và đảm bảo đúng quy chuẩn đối với công tác y tế;

(x). Cần có các giải pháp tăng nguồn thu từ dịch vụ và chuyển giao công nghệ, đảm bảo tính bền vững; có cơ chế cụ thể khuyến khích việc đóng góp nguồn tài chính của các đơn vị cấp 3 vào nguồn thu của Trường; tăng nguồn chi tài chính cho giảng viên và người học trực tiếp làm nghiên cứu khoa học theo quy định; kết nối thông tin công khai về tài chính giữa các đơn vị và lập tiêu chí đánh giá hiệu quả để dự toán phân bổ tài chính để có những cải tiến phù hợp.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
